

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM LÝ LUẬN CỦA HỒ CHÍ MINH PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYÊN TẠC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN^(*)

PGS, TS. PHẠM MINH TUẤN^(**)
TS. PHẠM ĐÌNH ĐẠT^(***)

Tóm tắt: Trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay, việc nghiên cứu, tuyên truyền, vận dụng sáng tạo và bảo vệ những giá trị bất hủ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là vấn đề có ý nghĩa bức thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn. Bài viết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm góp phần phê phán, đấu tranh, đẩy lùi những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận các giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, như luận điệu phủ nhận tính phổ biến, tính nhân văn, dân chủ và tính dân tộc,... trong chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin; giá trị bền vững; phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong công cuộc đổi mới đất nước, qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng luôn khẳng định: "... trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam"⁽¹⁾.

Xuất phát từ những lý do đó, việc vận dụng quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh nhằm phản bác, phê phán, ngăn chặn, đẩy lùi và vô hiệu hóa các luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ nhận sạch trơn những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin là việc làm thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bức thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa

^(*) Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ nghiên cứu đề tài: KX02.02/16.20, Chương trình khoa học và trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

^(**) và ^(***) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

học, cách mạng do C.Mác và Ph.Ăngghen sáng lập, V.I.Lênin bảo vệ và phát triển trên cơ sở tổng kết thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, kế thừa những thành tựu tư tưởng, tri thức tinh hoa của nhân loại; là thể giới quan, phương pháp luận duy vật khoa học của nhận thức và thực tiễn cách mạng; là khoa học trong cuộc đấu tranh chống mọi chế độ áp bức, bóc lột, bất công, tiến tới xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Mặc dù ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX trải qua biết bao thăng trầm, những cơn bão táp, sóng thần của đời sống chính trị - xã hội nhân loại, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tỏa sáng, thể hiện sức sống phi thường, mãnh liệt bằng chính những thành tựu, giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn, dân bản sâu sắc vốn có, bất hủ của nó. Những thành tựu, giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn, dân bản sâu sắc, trường tồn vĩnh cửu, mang tính phổ biến toàn nhân loại của chủ nghĩa Mác - Lênin được thể hiện ở những nội dung tiêu biểu, như: thể giới quan duy vật mác - xít; phương pháp biện chứng duy vật mác - xít; nhận thức luận duy vật mác - xít; quan niệm duy vật về lịch sử; học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa nhân văn vì con người,...

Ở Việt Nam hiện nay, những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm phủ nhận sạch trơn giá trị trường cửu, mang tính phổ biến toàn nhân loại của chủ nghĩa Mác - Lênin tập trung ở hai nhóm (lực lượng). *Nhóm thứ nhất* là những người có hiểu biết nhất định về chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng do lợi ích cá nhân, giai cấp,... chi phối, nên họ cố tình phủ nhận, xuyên tạc toàn bộ giá trị bền vững, vĩnh hằng của chủ nghĩa Mác - Lênin. *Nhóm thứ hai* là những người không có hiểu biết gì về chủ nghĩa Mác - Lênin, nếu có thì rất sơ sài, qua loa, đại khái, áng chừng, nhưng do lợi ích cá nhân, hoặc bị những thế lực cực đoan, phản động mua chuộc, lôi kéo, dẫn đến lời nói, hành động chống đối, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Mục đích cuối cùng của

các đối tượng xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin là nhằm xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, thành quả cách mạng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và sự nghiệp đổi mới đất nước... Bởi vì, chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng của Đảng, là cơ sở lý luận khoa học, cách mạng để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định, tổ chức thực hiện các quyết sách chính trị.

Những luận điệu sai trái, thù địch nhằm phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là vấn đề gì mới mẻ. Bởi vì, nó từng bị Hồ Chí Minh lên án, phê phán, bác bỏ thông qua những bài viết, bài nói chuyện và những chỉ dẫn của Người đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Những quan điểm lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin được khái quát qua các nội dung sau:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh bác bỏ, phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời ở phương Tây, với những điều kiện kinh tế - xã hội, tiền đề lý luận, khoa học tự nhiên ở phương Tây, nên nó chỉ phù hợp với phương Tây, chứ không phù hợp với phương Đông, đặc biệt là Việt Nam; hoặc chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, trong khi đó bối cảnh hiện nay có nhiều thay đổi to lớn trên các lĩnh vực, nên nó cũng bị lạc hậu, lỗi thời...

Vậy, sự thật có phải như thế không? Để giải quyết vấn đề này, chúng ta hãy trở lại cách đặt vấn đề và phương pháp tiếp cận nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh.

Ngay từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, khi hàng triệu dân ở các nước thuộc địa đang rên xiết dưới gót giày thực dân xâm lược, Hồ Chí Minh trong quá trình đi tìm con đường cứu dân, cứu nước đã nắm bắt, khai thác được các giá trị tinh hoa văn hóa, đạo đức mang đậm tính nhân văn, dân bản sâu sắc hàm chứa trong lịch sử tư tưởng phương Đông, phương Tây; đồng thời, kế thừa có chọn lọc, sáng tạo vào cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược nhằm đòi quyền tự do, bình đẳng, mưu cầu hạnh phúc

cho các dân tộc thuộc địa. Người chỉ ra rằng, những giá trị tư tưởng ấy như là tiền đề, “lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”⁽²⁾. Hồ Chí Minh nhận định: “Khổng Tử vĩ đại (551 trước C.N) khởi xướng thuyết đại đồng và truyền bá sự bình đẳng về tài sản... Học trò của Khổng Tử là Mạnh Tử, tiếp tục tư tưởng của thầy và vạch ra một kế hoạch chi tiết để tổ chức sự sản xuất và tiêu thụ. Sự bảo vệ và phát triển lành mạnh của trẻ em, sự giáo dục và lao động cường bức đối với người lớn, sự lên án nghiêm khắc thói ăn bám, sự nghỉ ngơi của người già, không có điều gì đề án của ông không đề cập đến. Việc thủ tiêu bất bình đẳng về hưởng thụ, hạnh phúc không phải cho một số đông mà cho tất cả mọi người, đây là đường lối kinh tế của vị hiền triết”⁽³⁾.

Hồ Chí Minh nhắc lại luận điểm trên là nhằm gắn bó cuộc đấu tranh vì sự công bằng, bình đẳng, mưu cầu hạnh phúc cho các dân tộc thuộc địa nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng. Hơn nữa, Người cũng nhấn mạnh sự cần thiết, tính tất yếu khách quan của việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào tất cả các nước đang chống áp bức, bóc lột, bất công, bất luận quốc gia, dân tộc đó ở phương Đông hay phương Tây, châu Âu, châu Á hay châu Phi... Nghĩa là, tất cả các dân tộc đang bị áp bức, bóc lột, bất công luôn là mảnh đất tốt, màu mỡ để tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin nảy sinh, hình thành và phát triển. Mảnh đất tốt, màu mỡ đó chính là những mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân lao động, trước hết là tầng lớp bản, cố nông với giai cấp địa chủ, phong kiến; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân; kể đến là các giá trị tinh hoa trong những học thuyết, tư tưởng tiêu biểu, như học thuyết của Khổng Tử, học thuyết của Mạnh Tử, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi... Nếu gạt bỏ những giới hạn về điều kiện lịch sử, dấu ấn lợi ích giai cấp... những học thuyết, tư tưởng trên vẫn hàm chứa giá trị nhân văn, dân bản sâu sắc. Đây chính là những tiền đề lý luận để chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập vào châu Á, đặc biệt là Việt Nam, dễ dàng hơn ở châu Âu.

Thực tế lịch sử phát triển tư tưởng của nhân loại cũng đã cho thấy, tri thức khoa học, cách mạng, tư tưởng tiên bộ, nhân văn không bao giờ bị giới hạn bởi không gian và thời gian; nó luôn được truyền bá, kế thừa, phát triển không ngừng qua các giai đoạn lịch sử. Bởi vì, tri thức khoa học, cách mạng và tư tưởng tiên bộ, nhân văn luôn là tài sản vô giá của chung nhân loại, nhất là trong thế giới phẳng, nền kinh tế tri thức, Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Không chỉ khẳng định tính tất yếu, khách quan, sự cần thiết việc du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng dễ dàng hơn châu Âu, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ giá trị nổi bật, phổ biến, vĩnh hằng, mang tính toàn nhân loại của chủ nghĩa Mác - Lênin đó là phương pháp biện chứng duy vật. Đề cập vấn đề này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân, tôn giáo của chúa Giêsu có ưu điểm là lòng bác ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp biện chứng, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách Tam dân thích hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao?”⁽⁴⁾.

Phương pháp biện chứng duy vật được Hồ Chí Minh đề cập là phương pháp biện chứng duy vật mác - xít - phương pháp nhận thức các sự vật, hiện tượng trong mối liên hệ, vận động, biến đổi, phát triển không ngừng và tuân theo các quy luật khách quan. Người đã từng chỉ dẫn chúng ta trong việc vận dụng phương pháp biện chứng duy vật mác - xít vào giải quyết các mâu thuẫn: “Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tích rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết”⁽⁵⁾.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh phản bác, phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc tư tưởng cách mạng vô sản, chủ nghĩa xã hội và

chủ nghĩa cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nhìn chung, các luận điệu thường cho rằng, cách mạng vô sản, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong tư tưởng của C.Mác - Ph.Ăngghen và V.I.Lênin chỉ là ảo tưởng, bánh vẽ của những người cộng sản... Song, thực tế có phải đúng vậy không? Như chúng ta đã biết, trước cảnh nước mất, nhà tan, đời sống các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động cực khổ, khốn cùng, thừa chết thiếu sống, Hồ Chí Minh đã ra đi tìm con đường cứu dân, cứu nước. Trên cơ sở nghiên cứu, chứng kiến các cuộc cách mạng trong nước và trên thế giới, Người đã đi đến kết luận: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"⁽⁶⁾. Bởi vì, theo Người nhận xét: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy"⁽⁷⁾. Đặc biệt, sau khi đọc xong Sơ thảo lần thứ nhất *luận cương về những vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước hiểu ra và đi đến kết luận: "Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"⁽⁸⁾.

Như vậy, đối với các dân tộc thuộc địa nói chung và Việt Nam nói riêng, theo Hồ Chí Minh, con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng trong cuộc đấu tranh chống ngoại bang xâm lược và chế độ chuyên chế phong kiến, giành độc lập, tự do. Nhờ tiến hành con đường cách mạng vô sản, những mâu thuẫn cơ bản của các nước thuộc địa mới thực sự được giải quyết triệt để. Song, cũng theo Hồ Chí Minh, tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa và bối cảnh quốc tế cụ thể... mà mỗi dân tộc - quốc gia có những bước đi, hình thức... thực hiện con đường cách mạng vô sản sáng tạo, linh hoạt, phù hợp. Nghĩa là, những

quốc gia, dân tộc đó vừa phải tuân theo các quy luật chung của tiến trình lịch sử phát triển tự nhiên của nhân loại, vừa phải tuân theo những quy luật đặc thù. Từ đó, mỗi quốc gia - dân tộc có quyết sách chính trị độc lập, sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu phát triển đất nước. Vì thế, nếu tuyệt đối hóa một trong hai quy luật sẽ dẫn đến những lệch lạc, cực đoan, cản trở sự phát triển của dân tộc - quốc gia. Đề cập vấn đề này, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau.

Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta, v.v."⁽⁹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của chủ nghĩa xã hội là phải hết sức thiết thực, cụ thể, sinh động, từng bước đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân, chứ không phải là ảo tưởng, ảo vọng, ... như một số luận điệu sai trái, thù địch rêu rao, tuyên truyền nhằm xóa bỏ niềm tin, thủ tiêu động lực đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta hiện nay. Hồ Chí Minh đã từng trả lời câu hỏi về mục đích của chủ nghĩa xã hội như sau: "Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động"⁽¹⁰⁾. Căn cứ vào mục tiêu trên, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ các tiêu chí cụ thể: "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội"⁽¹¹⁾.

Những mục tiêu về chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã, đang được hiện thực hóa sinh động, phong phú trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội trong

tư tưởng của C.Mác - Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đang từng bước trở thành hiện thực, là thực tế đang diễn ra hằng ngày, hằng giờ ở nước ta.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh đã bác bỏ những luận điệu, sai trái, xuyên tạc, vu khống tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin về con người. Ví dụ, họ thường cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin say sưa chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp, không quan tâm đến vấn đề con người. Đây chính là những luận điệu bịa đặt, cố tình phủ nhận chủ nghĩa nhân văn, dân bản vì con người trong tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin. Có thể nói, tư duy logic về con người trong chủ nghĩa Mác - Lênin là: con người - chế độ tư hữu - giai cấp - nhà nước - con người. Như vậy, con người vừa là điểm khởi đầu, vừa là mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

C.Mác - Ph.Ăngghen và V.I.Lênin bàn đến chế độ tư hữu, giai cấp, nhà nước với tư cách chỉ xem nó là phương tiện, công cụ, nguyên nhân dẫn đến tình trạng người bóc lột người. Con người được chủ nghĩa Mác - Lênin đặc biệt quan tâm hướng tới là giải phóng con người đang bị áp bức, bóc lột trên toàn thế giới. Chính những con người này đã cuốn hút toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, tài năng, trí tuệ của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngay từ khi còn là học sinh ngồi trên ghế nhà trường trung học ở Torivo, tỉnh Ranh, nước Đức (1830 - 1835), C.Mác đã xác định lý tưởng của cuộc đời mình: "Nếu con người chỉ lao động cho bản thân mình thì người đó có thể trở thành một nhà khoa học nổi tiếng, một triết gia vĩ đại, một nhà thơ tuyệt vời, nhưng không bao giờ người đó có thể trở thành một người thật sự hoàn thiện và vĩ đại..."

Nếu chúng ta đã lựa chọn một nghề mà trong đó chúng ta có thể lao động nhiều nhất cho loài người thì chúng ta sẽ không cúi đầu vằn lưng dưới gánh nặng của nó, bởi gánh nặng ấy là sự hy sinh vì mọi người; khi ấy điều chúng ta cảm nhận được không phải là một niềm vui thảm hại, hạn hẹp, vị kỷ, mà niềm hạnh phúc của chúng ta sẽ thuộc về hàng triệu người, lúc đó sự nghiệp của chúng ta sẽ có một cuộc sống thâm lặng nhưng có hiệu lực vĩnh hằng, và những con người cao

thượng sẽ rơi những giọt lệ cháy bỏng trước thi hài của chúng ta"⁽¹²⁾.

Quán triệt sâu sắc truyền thống nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa nhân văn sâu sắc vì con người của C.Mác - Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Hồ Chí Minh luôn xem con người xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*"⁽¹³⁾. Đặc biệt, quần chúng nhân dân luôn chiếm vị trí, vai trò quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"⁽¹⁴⁾; "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"⁽¹⁵⁾; "Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong"⁽¹⁶⁾. Tình yêu thương con người luôn được Hồ Chí Minh xác định như là bổn phận, trách nhiệm cao cả trong cuộc đời: "chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi."

Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được"⁽¹⁷⁾.

Những luận điểm của Hồ Chí Minh đã đánh thép bác bỏ, phê phán kịch liệt các luận điệu xuyên tạc, vu khống chủ nghĩa Mác - Lênin và những người cộng sản không quan tâm đến con người, không có lòng nhân ái, vị tha đối với con người.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh bác bỏ, phủ định các luận điệu sai trái, xuyên tạc về dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những luận điệu này, thường rêu rao, tuyên truyền rằng, chủ nghĩa cộng sản

là chế độ chuyên chính độc tài, không có tự do ngôn luận, không có nhân quyền; tất cả các tầng lớp nhân dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa chỉ được quyền nói theo tuyên giáo của Đảng...

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân trong tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến trình lịch sử của nhân loại và của dân tộc; đồng thời, kế thừa truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định dân chủ với nhân dân luôn là một trong những mục đích, động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người thường giáo dục, rèn luyện, nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Không bao giờ sai lời hứa”⁽¹⁸⁾; “Không nên làm hoặc nói gì có thể làm cho dân hiểu lầm rằng mình xem khinh họ”⁽¹⁹⁾. Cán bộ, đảng viên phải cố gắng làm những công việc cụ thể, giúp ích cho dân, nhất là “Làm cho dân nhận thấy mình là người đứng đầu, chăm công việc, trọng kỷ luật”⁽²⁰⁾. Có vậy dân mới tin, gốc mới vững: “Gốc có vững cây mới bền/Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”⁽²¹⁾.

Dân chủ với nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thường xuyên hỏi dân, xin ý kiến của dân, nghe dân, trọng dân: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. *Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*”⁽²²⁾. Tham khảo, lắng nghe ý kiến của dân có ý nghĩa quyết định thành công của các chủ trương, đường lối, nghị quyết, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm”⁽²³⁾; “Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”⁽²⁴⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ với nhân dân là không ngừng chăm lo đời sống của Nhân dân. Đây chính là sứ mệnh, trọng trách, bổn phận vinh quang, cao cả của Đảng ngay từ khi ra đời. Nó khác về chất so với chính quyền của các giai cấp trước đó trong lịch sử dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho

Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽²⁵⁾.

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân...

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽²⁶⁾.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân trên mọi lĩnh vực, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam nói chung, sự nghiệp đổi mới nói riêng, Đảng thường xuyên tạo điều kiện về vật chất, tinh thần, cơ chế, chính sách, pháp luật... để mọi người dân có quyền bày tỏ chính kiến của mình đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Đây là nguyên nhân góp phần lý giải tại sao nhiệm kỳ 2014 - 2016, lần đầu tiên Việt Nam trở thành thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, với 184 phiếu thuận trên tổng số 192 phiếu. Đây là số phiếu thuận cao nhất trong 14 nước thành viên mới.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh bác bỏ, phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không quan tâm việc giáo dục văn hóa, đạo đức truyền thống dân tộc cho con người. Vì thế, từ khi Chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, văn hóa, đạo đức truyền thống dân tộc bị xói mòn; tiêu cực về hai lĩnh vực này ngày càng có chiều hướng gia tăng. Đây chính là cách nhìn nhận phiến diện, cực đoan, võ đoán; thấy bất cứ hiện tượng tiêu cực nào trong đời sống xã hội Việt Nam ngày nay là quy ngay do sự du nhập của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực chất cách nhìn nhận trên đây là nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Thực tiễn đã chứng minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Hồ Chí Minh, luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là cuộc cách mạng toàn diện, sâu sắc, triệt để trên tất cả các

lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực văn hóa, đạo đức tuyệt đối không được xem nhẹ. Do đó, việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại đã trở thành vấn đề mang tính tất yếu, khách quan xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta ở các giai đoạn, bất luận giai đoạn cách mạng đó khó khăn, gian khổ thế nào. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Xúc tiến công tác *văn hóa* để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng”⁽²⁷⁾.

Cùng với việc xây dựng nền văn hóa mới, đậm đà bản sắc dân tộc, khoa học và đại chúng; tiếp thu giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại, thời đại, Hồ Chí Minh luôn dành nhiều tâm huyết, trí tuệ cho sự nghiệp giáo dục, rèn luyện đạo đức, xây dựng đời sống đạo đức mới trong các tầng lớp nhân dân, trước hết đối với cán bộ, đảng viên. Đề cập vấn đề này, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁸⁾.

Như vậy, Hồ Chí Minh là nhà lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam có tư tưởng kết hợp hài hòa, sâu sắc giữa tinh hoa đạo đức, văn hóa truyền thống dân tộc với tinh hoa đạo đức, văn hóa nhân loại. Chính cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Hồ Chí Minh là biểu tượng của sự kết tinh, tỏa sáng những giá trị đạo đức, văn hóa cao đẹp của dân tộc Việt Nam, nhân loại và giá trị đạo đức, văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin. Bởi vậy, nếu ai cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin và những người cộng sản, không đề cập, quan tâm việc giáo dục đạo đức, văn hóa truyền thống trong các tầng lớp nhân dân hoặc không chú ý giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc... tất cả chỉ là

sự vu khống, xuyên tạc. Mặc dù, ở nước ta hiện nay, đạo đức trong một số các tầng lớp nhân dân có sự xuống cấp, bản sắc văn hóa dân tộc cũng bị xói mòn... nhưng mặt tích cực về đạo đức, văn hóa vẫn là khuynh hướng chung, chủ đạo trong đời sống xã hội Việt Nam. Bản sắc văn hóa, giá trị đạo đức dân tộc về cơ bản vẫn được nhân dân ta nuôi dưỡng, bảo tồn và phát huy sinh động trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần to lớn vào sự thành công trên các lĩnh vực của công cuộc đổi mới đất nước gần 35 năm qua.

Tóm lại, năm nội dung khái quát trong bài viết này là chưa đầy đủ, hoàn hảo, nhưng chắc chắn sẽ góp phần làm sáng tỏ những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn sâu sắc trong chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, góp phần củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 69

(2) và (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 47 và 47

(4) Hà Thúc Minh, *Đạo Nho và văn hóa phương Đông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.101 - 102

(5), (15), (16), (18), (19), (20), (21), (23), (24) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.342, 333, 335, 501, 501, 502, 502, 334, 337-338 và 289

(6) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.30 và 563

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.296

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.293

(10), (11) và (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.30, 438 và 66

(12) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.40, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.40, tr.18

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.467

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr.518

(22) và (26) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.432 và 232

(27) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.40

(28) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.661 - 612